

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-PT
Ngày 07 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Ông Phùng Lâm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo::

Nguyễn Thành C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/01/1983 tại huyện huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Số nhà 276, đường S, tổ 29, phường T, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hoàng Thị T1 (đã ly hôn tháng 6/2019) và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thanh H – Luật sư văn phòng luật sư H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 105, đường N1, tổ 34, phường H1, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa chị Đỗ Thị H2 là vợ của anh Trần Đức Đ với chị Hoàng Thị T1 là vợ của Nguyễn Thành C. Trưa ngày 12/04/2019 Trần Đức Đ cùng vợ là Đỗ Thị H2 đến nhà Hoàng Thị T1 để đòi nợ. Đến nơi Trần Đức Đ gặp Nguyễn Thành C nói chuyện và có hẹn chiều gặp nhau tại khu vực tổ 43, phường T để làm rõ việc nợ tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày Trần Đức Đ điều khiển xe ô tô hiệu Vios BKS 24A-093.61 đến khu vực quảng trường phường T trước Trung tâm hội nghị thành phố C rồi đi bộ đến ngã tư giao nhau giữa đường L và B thuộc tổ 43, phường T, thành phố C. Lúc này C cũng điều khiển xe máy đến gặp Đỗ Thị H2 ngồi ghi xô số tại đường B, Nguyễn Thành C dựng xe máy dưới lòng đường cầm theo mũ bảo hiểm đến ngồi vào ghế chỗ chị H2 đang ghi xô số nói chuyện. Tại đây Đồng và C nói chuyện và xảy ra cãi nhau. Trần Đức Đ chạy ra xe ô tô lấy trong cốp 01 sợi dây điện rồi chạy lại chỗ Nguyễn Thành C đang ngồi, tay phải cầm dây điện vụt qua bàn ghi xô số của Đỗ Thị H2 trúng vào lưng Nguyễn Thành C. Nguyễn Thành C đứng dậy bỏ chạy về phía đường L, Trần Đức Đ tay trái cầm theo 01 con dao kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, mũi nhọn, tay phải cầm dây điện đuổi theo Nguyễn Thành C, chạy được khoảng 100 mét Nguyễn Thành C quay lại dùng mũ bảo hiểm ném về phía Trần Đức Đ, đồng thời cũng rút từ trong túi ra 01 con dao gấp màu đen dài 21cm, lưỡi dao dài 09cm, C mở lưỡi dao ra thì Đồng không đuổi theo nữa mà quay lại lấy ô tô bỏ dây điện vào xe rồi điều khiển xe đi qua ngã tư đường B giao nhau với đường L về. Đi đến chỗ bàn ghi xô số của Đỗ Thị H2 thì C nhặt được chiếc mũ bảo hiểm chạy tới chặn đầu xe của Đồng rồi cầm mũ bảo hiểm đập 02 phát vào kính cửa xe bên lái. Thấy vậy Trần Đức Đ bước xuống xe thì C dùng mũ bảo hiểm ném về phía Đồng nhưng không trúng, rồi tay phải cầm dao phi trúng vào sườn bên phải Trần Đức Đ gây thương tích, con dao bật ra khu vực nắp cống gần đó. Nguyễn Thành C chạy ra vỉa hè đường Phú Bình nhặt các viên đá và bê tông rồi đứng từ khoảng cách 7 mét ném về phía ô tô của Đ làm vỡ cụm đèn pha phía trước bên trái xe ô tô BKS 24A-093.61, tiếp theo C chạy tới nhặt một viên gạch block trên vỉa hè chạy đến phía trước xe nắp capo dùng hai tay giơ viên gạch lên đập mạnh xuống làm móp nắp capo phía trước của xe ô tô. Nguyễn Thành C chạy đến xe máy của mình mở cốp xe lấy ra 01 con dao bầu bằng kim loại có mũi nhọn và nhặt các viên gạch block chạy tới ném vào cụm đèn hậu bên trái làm vỡ cụm đèn và dùng dao chém vào vị trí nắp cốp phía sau xe ô tô của Đ. Sau khi làm hư hỏng một số bộ phận của xe ô tô BKS 24A-093.61, Nguyễn Thành C cầm dao điều khiển xe máy tới Công an phường T, thành phố C trình diện còn Trần Đức Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hưng Thịnh trong thời gian từ ngày 12/04/2019 đến ngày 22/04/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐG ngày 19/04/2019 của Hội đồng định giá kết luận: Nắp capo trước gò và sơn lại: 1.600.000 đồng; Cụm đèn pha bên trái trị giá 5.800.000 đồng; Cụm đèn hậu xi nhan sau bên trái 4.000.000 đồng; Gò và sơn nắp cốp sau 1.400.000 đồng. Xác định giá trị tài sản bị xâm hại: 12.800.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/2019/TgT ngày 20/05/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận đối với Trần Đức Đ: Ngang mào chậu trước trên phải có 01 sẹo xấu, kích thước lớn. Mức tổn hại sức khỏe là 10%. Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vật cứng có cạnh sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/2019/TgT ngày 22/07/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận đối với Nguyễn Thành C: Các vết lằn tại cánh tay trái và lưng không để lại di chứng là sẹo: Mức tổn thương cơ thể Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1, Điều 178; điểm h, s Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/10/2019, bị cáo Nguyễn Thành C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/10/2019 bị cáo Nguyễn Thành C đã bồi thường cho bị hại Trần Đức Đ số tiền 50.000.000 đồng (bản án buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng). Cùng ngày bị hại Trần Đức Đ đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự. Ngày 12/12/2019 bị hại Trần Đức Đ có đơn xin rút lại đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành C giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu xin rút lại đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử: Việc người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn Thành C. Đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa chị Đỗ Thị H2 là vợ của anh Trần Đức Đ và chị Hoàng Thị T1 là vợ của bị cáo Nguyễn Thành C nên bị cáo C và anh Đồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc đánh nhau và anh Đồng bị thiệt hại về sức khỏe, tài sản như nội dung bản án sơ thẩm đã đánh giá. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại: Ngày 21/10/2019, bị hại Trần Đức Đ viết đơn trong hoàn cảnh hoàn toàn tỉnh táo, tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thì không có căn cứ chấp nhận. Vì tội này không thuộc loại tội khởi tố theo yêu cầu của người bị hại.

[4] Khoản 3 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “*Bị hại hoặc người đại diện của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức*”. Căn cứ vào quy định của điều luật đã viện dẫn ở trên thì bị hại Trần Đức Đ không có quyền yêu cầu lại, việc bị hại có đơn xin rút lại đơn xin rút đơn khởi tố vụ án hình sự là không có căn cứ pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị hại. Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tiếp tục xét xử phúc thẩm về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” đối với bị cáo Nguyễn Thành C là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Công an phường T trình diện. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm được chứng cứ mới là Giấy chứng nhận ông Nguyễn Đình C là bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo gây thiệt hại về tài sản của bị hại là 12.800.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155; điểm a, d khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và đình chỉ vụ án về tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với bị cáo Nguyễn Thành C.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thành C như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh

Phùng Lâm Hồng

Phạm Ngọc Toàn